TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CX** **TỈNH HT**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 88/2018/QĐST- HNGĐ	*Cẩm X, ngày 29 tháng 08 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 89/2018/TLST/HNGĐ ngày 24 tháng 07 năm 2018 giữa:

*** Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị G, sinh năm 1988.**

Trú quán: Tổ 2, thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T.

*** Bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1986.**

Trú quán: Tổ 2, thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213, của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 24; khoản 7 điều 26; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 08 năm 2018 về việc các đ- ơng sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận đ- ợc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 89/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 07 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 08 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị G và anh Trần Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Về con cái: Chị Hoàng Thị G và anh Trần Văn H xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung: Cháu Trần Hoàng Tr (Nữ), sinh ngày 06/06/2016.

Ghi nhận sự thỏa thuận của chị G, anh H như sau:

Giao cháu Trần Hoàng Tr cho anh Trần Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Trần

Hoàng Tr đến tuổi trưởng thành. Anh H không yêu cầu chị G cấp dưỡng tiền nuôi con, chị Hoàng Thị G có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

* Về tài sản: Chị Hoàng Thị G và anh Trần Văn H xác nhận, trong quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung.

* Về nợ: Chị Hoàng Thị G và anh Trần Văn H xác nhận, trong quá trình chung sống vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng.

* Về án phí: Chị Hoàng Thị G và anh Trần Văn H thỏa thuận chị G có nghĩa vụ nộp 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị G đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm X, tỉnh Hà T theo biên lai số 0000771 ngày 24/07/2018. Hoàn lại cho chị Hoàng Thị G 150.000đ tiền tạm ứng án phí mà chị G đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Hà Tĩnh
- VKSND huyện CX
- Chi cục T.HADS huyện CX
- UBND thị trấn CX, để xóa tên trong sổ kết hôn số 45 ngày 01/07/2015.
- Các đ- ơng sự
- L- u HS, án văn

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYÊN
Thẩm phán

Trần Thị MT